TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC THUỶ** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 11 /2022/ HSST
Ngày: 05/8/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THỦY-HÒA BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: ông Vũ Hải Dương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. ông Bùi Hữu Thành;
2. ông Nguyễn Xuân Nhân;

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hường - cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: ông Đàm Trung Kiên, kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình

Trong ngày 05 tháng 8 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2022/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. 1 Họ và tên: **Trần Quang T**, sinh năm 1965 (tên gọi khác: không)

- Nơi cư trú: tổ 13, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.
- Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/10
- Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo.
- Con ông: Trần Quang P, (đã chết) và bà: Vũ Thị T, sinh năm: 1933.
- Vợ: Phan Thanh H, sinh năm: 1969. Con: có 02 con.
- Tiền sự, tiền án: Không

Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 11/01/2022 đến ngày 14/6/2022 tại Nhà tạm giữ, tạm giam, Công an huyện L, Hòa Bình. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

1. 2. Họ và tên: **Trần Đại N**, sinh năm 1995 (tên gọi khác: không)

Nơi cư trú: tổ 13, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12
- Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh; tôn giáo: không.
- Con ông: Trần Quang C, sinh năm: 1963 và bà: Nguyễn Thị Yến N, sinh năm: 1966; có vợ là Trần Thị Thùy L, sinh năm: 2000.
- Tiền sự, tiền án: Không

Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 11/01/2022 đến ngày 14/6/2022 tại Nhà tạm giữ, tạm giam – Công an huyện Lạc Thủy Hòa Bình. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Những người tham gia tố tụng:

2.1. Bị cáo: Trần Quang T, Trần Đại N (có lý lịch như phần I).

2.2. Người bị hại:

- anh Phạm Văn V, sinh năm 1981 - vắng mặt.

Trú tại: khu Đ, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hoà Bình.

- anh Phạm Văn T, sinh năm 1978 - vắng mặt.

Trú tại: thôn S, xã P, huyện L, tỉnh Hoà Bình.

- anh Đinh Tiến D, sinh năm 1972 - vắng mặt.

Đại diện theo uỷ quyền: anh Đinh Thế M, sinh năm 1991

Cùng trú tại: thôn S, xã P, huyện L, tỉnh Hoà Bình.

2.2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- anh Bùi Văn C, sinh năm 1978 - vắng mặt.

Trú tại: thôn S, xã P, huyện L, tỉnh Hoà Bình.

- bà Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1966 - có mặt.

Cùng trú tại: tổ 13, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- anh Trần Tuấn D, sinh năm 1984 - vắng mặt.

Trú tại: 6N9-K9 BĐBP, phường B, quận H, Hà Nội.

- Công ty cổ phần truyền thông H.

Địa chỉ: phòng 2, nhà 64, tập thể B, phố L, phường B, quận H, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Phương L, Tổng giám đốc - vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước đó vào ngày 10/01/2022 Trần Quang T và Trần Đại N đi từ thành phố T, tỉnh Tuyên Quang về huyện L, tỉnh Hoà Bình và nghỉ, ngủ lại tại nhà nghỉ thuộc thị trấn B, huyện L, tỉnh Hoà Bình. Sáng ngày 11/01/2022 Trần Quang T và Trần Đại N sử dụng tất, thắt lưng giống trang phục ngành công an, theo đó N điều khiển ô tô BKS: 30F – 949.31 chở Trần Quang T đi dọc theo đường Hồ Chí M khu vực xã P, huyện L thấy cơ sở sản xuất chế tác đá cảnh nào thì rẽ vào và giới thiệu là làm bên "công an kinh tế môi trường", các cơ sở do muốn không bị làm khó trong làm ăn thì sẽ dễ dàng xin tiền. Với thủ đoạn đó, T và N đã vào 03 cơ sở sản kinh doanh để xin được tổng số tiền 4.100.000đ (Bốn triệu một trăm mười nghìn đồng) gồm: Cơ sở đá cảnh V chủ cơ sở là anh Phạm Văn V sinh năm: 1981, trú tại Khu Đ, TT B, huyện L, tỉnh Hòa Bình với số tiền 500.000 đồng; Cơ sở đá cảnh T chủ cơ sở là anh Phạm Văn T sinh năm: 1978 trú tại Thôn S, xã P, huyện L, tỉnh Hòa Bình với số tiền 600.000đồng; cơ sở đá cảnh D chủ cơ sở là anh Đinh Tiến D, sinh năm: 1972, trú tại Thôn S, xã P, huyện L, tỉnh Hòa Bình với số tiền 3.000.000 đồng. Sau đó T và N đến Công ty TNHH T có trụ sở tại

thôn S, xã P, huyện L gặp chủ cơ sở là chị Phạm Thu L, sinh năm: 1995 để tiếp tục thực hiện hành vi xin tiền thì bị quần chúng nhân dân phát hiện và báo Công an xã P đưa về trụ sở làm việc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Thủy – Hòa Bình tạm giữ những vật chứng sau:

- 01 (Một) Thắt lưng màu nâu, dài 115 x 03cm, mặt thắt lưng có chữ CA.

- 04 (Bốn) Đôi tất màu xanh.

- 01(Một) Chiếc điện thoại Iphone 6 Plus, màu bạc, cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong. (Đã được niêm phong).

- 01(Một) Chiếc điện thoại màu đen nhãn hiệu Xiaomi Redmi, cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong. (Đã được niêm phong).

- 01(Một) Xe ô tô TOYTA VIOS, BKS: 30F – 949.31, màu nâu vàng, xe cũ đã qua sử dụng. 01 (Một) Chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 30S – 949.31 và 01 (Một) Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS: 30S – 949.31.

- Số tiền: 12.400.000 đồng (Mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng) được thu giữ trên phương tiện (xe ô tô) của Trần Đại N.

- 01(Một) Thẻ trang tin điện tử www kinhtePlus.vn. mang tên Trần Quang T, bút danh T, Sinh ngày: 13/12/1965, chức vụ: Biên tập viên do trưởng ban trang tin điện tử kinhteplus Văn Thị Thu H cấp.

- 01(Một) Cặp gấp màu đen kích thước 24 x 33cm bên trong gồm 05 (Năm) Giấy giới thiệu của trang tin điện tử kinhteplus có đóng dấu dỏ và chữ ký trưởng ban biên tập Văn Thị Thu H, trong đó có 04 (Bốn) tờ có nội dung, 01 (Một) tờ chưa ghi nội dung đầy đủ; 02 (Hai) Giấy thư mời tham gia phối hợp tuyên truyền trên tạp chí môi trường số: 18/TM-TCMT có dấu đỏ và chữ ký tên Đỗ Thanh T; 01(Một) Giấy báo giá có đóng dấu đỏ tạp chí môi trường và chữ ký Đỗ Thanh T; 01 (Một) thư ngỏ có dấu trang thông tin điện tử kinhteplus và chữ ký trưởng ban Văn Thị Thu H.

- 01 (Một) Cặp chứa 02 (Hai) Quyển sổ: 01 (Một) Quyển màu đen kích thước 19 x 26cm, 01 (Một) Quyển màu đỏ kích thước 17 x 24cm nội dung bên trong do Trần Đại N viết (Đã được niêm phong).

- 01 (Một) Quyển sổ màu đen loại giấy A4, có in dòng chữ Classic MC A4, 01 (Một) Tờ giấy trắng A4 có ghi nội dung và 01 (Một) Tờ giấy loại có dòng kẻ có dòng chữ "Hải Triều" (Đã được niêm phong).

Đối với chiếc xe ô tô BKS: BKS: 30F – 94931 được xác định là tài sản hợp pháp bà Nguyễn Thị Yến N, sinh năm: 1966, HKTT: Tổ 13, Phường Đ – Tp. T – Tuyên Quang, là mẹ đẻ của Trần Đại N. Bà N mua lại xe ô tô trên của Trần Tuấn D, sinh năm: 1984, HKTT: 6N9-K9 BĐBP, B, Q. Hai Bà T, Tp. Hà Nội làm phương tiện đi lại. Ngày

11/01/2022, Trần Đại N đã mượn xe làm phương tiện đi lại. Quá trình điều tra xác định bà N không biết việc N sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội.

Đối với số tiền 6.800.000VNĐ được thu giữ trong túi hành lý của Trần Đại N được xác định là tiền của bà Nguyễn Thị Yến N. Xét thấy việc xử lý vật chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Ngày 25/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Thủy – Hòa Bình đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 10 trả lại xe ô tô, giấy tờ liên quan và số tiền 6.800.000VNĐ cho bà Nguyễn Thị Yến N.

Số tiền 4.100.000 đồng (Bốn triệu một trăm nghìn đồng) được xác định là tiền do bị can T và N chiếm đoạt ngày 11/01/2022 tại địa bàn huyện Lạc Thủy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Thủy – Hòa Bình đã trả lại các bị hại tương ứng với số tiền bị chiếm đoạt. Các bị hại nhận lại, không yêu cầu bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Đối với số tiền số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) được xác định là tiền cá nhân của bị can T mang theo để chi dung cá nhân.

Bản Cáo trạng số 12/CT-VKSLT ngày 27/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo Trần Quang T, Trần Đại N về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm đ khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo Trần Quang T xin được nhận lại điện thoại di động để liên lạc và số tiền 1.500.000 đồng, ngoài ra những vật chứng khác không có giá trị, đề nghị tiêu hủy. Bị cáo Trần Đại N xin được nhận lại điện thoại di động, những vật chứng khác không có giá trị, đề nghị tiêu hủy.

Ý kiến của những người bị hại thể hiện trong bản khai:là đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì thêm về mặt dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Yến N: đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm về mặt dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình trình bày ý kiến: Căn cứ Điều 319; 325 Bộ luật tố tụng Hình sự, Viện kiểm sát thay đổi quyết định truy tố đối với các bị cáo: Trần Quang T, Trần Đại N đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng 1 điều 174, điểm h,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, điều 50, điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xử phạt Trần Quang T: từ 18 đến 24 tháng tù; Trần Đại N từ 12 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Toà án xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 BLTTHS:

- Trả lại cho bị cáo Trần Quang T số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng; 01 điện thoại Iphone 6 Plus, màu bạc, cũ đã qua sử dụng (đã được niêm phong).

- Trả lại cho bị cáo Trần Đại N 01(Một) Chiếc điện thoại màu đen nhãn hiệu Xiaomi Redmi, cũ đã qua sử dụng (đã được niêm phong).

- *Tịch thu, tiêu hủy:* 01 (Một) Thắt lưng màu nâu, dài 115 x 03cm, mặt thắt lưng có chữ CA; 04 (Bốn) Đôi tất màu xanh; 01(Một) Cặp gấp màu đen kích thước 24 x 33cm; 01 cặp dung đựng tài liệu

- *Chuyển lưu hồ sơ vụ án:*

+ 01(Một) Thẻ trang tin điện tử www kinhtePlus.vn. mang tên Trần Quang T

+ 05 (Năm) Giấy giới thiệu của trang tin điện tử kinhteplus có đóng dấu dỏ và chữ ký trưởng ban biên tập Văn Thị Thu H, 04 (Bốn) tờ có nội dung, 01 (Một) tờ chưa ghi nội dung đầy đủ; 02 (Hai) Giấy thư mời tham gia phối hợp tuyên truyền trên tạp chí môi trường số: 18/TM-TCMT có dấu đỏ và chữ ký tên Đỗ Thanh T; 01(Một) Giấy báo giá có đóng dấu đỏ tạp chí môi trường và chữ ký Đỗ Thanh T; 01 (Một) thư ngỏ có dấu trang thông tin điện tử kinhteplus và chữ ký trưởng ban Văn Thị Thu H.

+ 02 (Hai) Quyển sổ: 01 (Một) Quyển màu đen kích thước 19 x 26cm, 01 (Một) Quyển màu đỏ kích thước 17 x 24cm nội dung bên trong do Trần Đại N viết (Đã được niêm phong).

+ 01 (Một) Quyển sổ màu đen loại giấy A4, có in dòng chữ Classic MC A4, 01 (Một) Tờ giấy trắng A4 có ghi nội dung và 01 (Một) Tờ giấy loại có dòng kẻ có dòng chữ "Hải Triều" (Đã được niêm phong).

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố, và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án tại Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trần Quang T và Trần Đại N là những người có năng lực trách nhiệm hình sự, là lao động tự do, nhưng sáng ngày 11/01/2022 đã giả danh là Công an kinh tế môi trường để

chiếm đoạt số tiền 4.100.000 (bốn triệu một trăm nghìn) đồng của 03 hộ kinh doanh đá cảnh trên đường Hồ Chí Minh, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình truy tố các bị cáo về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm đ, khoản 2 điều 174 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà, qua qua trình thẩm vấn công khai, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện VKS thực hành quyền công tố đã thay đổi quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo khoản 1 điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thiệt hại do tội phạm gây ra không lớn và đã được các bị cáo giao nộp lại toàn bộ. Đây tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h ,i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự như sau: các bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; thân nhân của bị cáo có nhiều thành tích trong chiến đấu bảo vệ tổ quốc và lao động sản xuất được nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét về nhân thân, lỗi, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Trước khi phạm tội, bị cáo Trần Quang T và Trần Đại N là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn.

Các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, trực tiếp. Trong vụ án này có tính chất đồng phạm giản đơn, Trần Quang T là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tôi, còn bị cáo Trần Đại N với vai trò giúp sức, tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương vì vậy cần phải có một hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, biết ăn năn hối lỗi, vì vậy chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để quản lý, giáo dục là đủ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về dân sự, nên HĐXX không xem xét.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo là lao động tự do, thu nhập thấp, không đều nên không áp dụng hình phạt bổ xung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà là có căn cứ nên chấp nhận.

[8]. Về các vấn đề khác của vụ án: bà Văn Thị Thu H và anh Hoàng Tiến V không biết gì về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị cáo tại địa bàn huyện L nên không xem xét trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[9]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Quang T, Trần Đại N mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Quyền kháng cáo được tuyên theo quy định tại Điều 331 BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Trần Quang T, Trần Đại N phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 65 BLHS xử phạt:

+ Bị cáo: Trần Quang T 20 (Hai mươi) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 40 (Bốn mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án.

+ Bị cáo: Trần Đại N 15 (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo cho UBND phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang quản lý và giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 BLTTHS:

- Trả lại cho bị cáo Trần Quang T số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng; 01 điện thoại Iphone 6 Plus, màu bạc, cũ đã qua sử dụng (đã được niêm phong).

- Trả lại cho bị cáo Trần Đại N 01(Một) Chiếc điện thoại màu đen nhãn hiệu Xiaomi Redmi, cũ đã qua sử dụng (đã được niêm phong).

- *Tịch thu, tiêu hủy:* 01 (Một) Thắt lưng màu nâu, dài 115 x 03cm, mặt thắt lưng có chữ CA; 04 (Bốn) Đôi tất màu xanh; 01(Một) Cặp gấp màu đen kích thước 24 x 33cm; 01 cặp dung đựng tài liệu

- *Chuyển lưu hồ sơ vụ án:*

+ 01(Một) Thẻ trang tin điện tử www kinhtePlus.vn. mang tên Trần Quang T.

+ 05 (Năm) Giấy giới thiệu của trang tin điện tử kinhteplus có đóng dấu dỏ và chữ ký trưởng ban biên tập Văn Thị Thu H, 04 (Bốn) tờ có nội dung, 01 (Một) tờ chưa ghi nội dung đầy đủ; 02 (Hai) Giấy thư mời tham gia phối hợp tuyên truyền trên tạp chí môi trường số: 18/TM-TCMT có dấu đỏ và chữ ký tên Đỗ Thanh T; 01(Một) Giấy báo giá có đóng dấu đỏ tạp chí môi trường và chữ ký Đỗ Thanh T; 01 (Một) thư ngỏ có dấu trang thông tin điện tử kinhteplus và chữ ký trưởng ban Văn Thị Thu H.

+ 02 (Hai) Quyển sổ: 01 (Một) Quyển màu đen kích thước 19 x 26cm, 01 (Một) Quyển màu đỏ kích thước 17 x 24cm nội dung bên trong do Trần Đại N viết (Đã được niêm phong).

+ 01 (Một) Quyển sổ màu đen loại giấy A4, có in dòng chữ Classic MC A4, 01 (Một) Tờ giấy trắng A4 có ghi nội dung và 01 (Một) Tờ giấy loại có dòng kẻ có dòng chữ "Hải Triều" (Đã được niêm phong)

(*Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thuỷ, tỉnh Hòa Bình).*

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 – BLTTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Trần Quang T, Trần Đại N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh , VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Thuỷ; công an huyện;
- Bị cáo; Người bị hại; Người có QL.NVLQ;
- Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS Lạc Thuỷ;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- UBND xã …….;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Hải Dương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**